

Bản án số: 47/2023/HS-ST

Ngày 28 -12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Hữu T

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Xuân Ph; bà Trần Thị Phúc T

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: ông Phan Ngọc H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Tuấn Đ (tên gọi khác: không); sinh ngày 02 tháng 01 năm 1995, tại huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tiểu khu Đồng V, thị trấn Đồng L, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân B và bà Đinh Thị H; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án, có 01 tiền án: ngày 23/11/2022, bị Tòa án nhân dân Quận Liên Ch, thành phố Đà N, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2022/HSST; nhân thân: ngày 22/9/2021, bị Công an thị trấn Đồng L, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, theo Quyết định xử phạt số 40804, ngày 22/9/2021. Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuyên H, kể từ ngày 10/10/2023 đến ngày 30/11/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Bảo lãnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trung tâm nghiên cứu kiến thức bản địa và phát triển (CIRD)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc L – Giám đốc Trung tâm.
Người địa diện theo ủy quyền: Ông Trương Quốc H – Đội trưởng đội An ninh,
Địa chỉ: Tiểu khu Lưu Th, thị trấn Đồng L, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình,
có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Mai Thị Xuân, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tiểu khu Lưu Th, thị trấn Đồng L, huyện Tuyên H, Quảng Bình, vắng
mặt.

Chị Trần Thị Th, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tiểu khu Đồng V, thị trấn Đồng L, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình,
có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 29/7/2023, Trần Tuấn Đ một mình điều khiển xe
mô tô biển kiểm soát 73D1-016.25 đến khu vực rừng của Trung tâm nghiên cứu kiến
thức bản địa và phát triển (CIRD), thuộc tiểu khu Lưu Th, thị trấn Đồng L, huyện
Tuyên H, để bẫy chim. Đ đi đến khu vực nhà hành chính của Trung tâm CIRD, rồi
đi lên tầng hai thấy cửa phòng làm việc không khóa, không có người, nên đã nảy sinh
ý định trộm cắp tài sản. Đ mở cửa đi vào bên trong, dùng tay tháo gỡ các bộ phận
của giá đỡ bằng kim loại ra, rồi đưa xuống tầng một. Tại đây, Đ thấy có cánh
cửa nhà vệ sinh bằng nhôm kính, nên đã dùng tay tháo cánh cửa ra, rồi phá vỡ phần
kính, tháo rời các thanh nhôm của cánh cửa ra, Đ đưa tất cả tài sản lấy trộm được ra
khỏi khu vực của Trung tâm CIRD. Sau đó Đ dùng xe mô tô chở đến bán cho bà Mai
Thị X ở tiểu khu L Thuận, thị trấn Đồng L, huyện Tuyên H với số tiền 235.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 15/9/2023 của Hội
đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Tuyên Hóa kết luận:
Tổng tài sản mà Trần Tuấn Đ đã lấy trộm, có giá trị: 1.040.000đ (một triệu không
trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

Vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra
Công an huyện Tuyên H đã thu giữ và trả lại cho ông Trương Quốc H là người đại
diện theo ủy quyền của bị hại các loại tài sản, bao gồm: 01 giá đỡ, gồm 04 thanh kim
loại và có gắn hai bánh xe bằng nhựa; 01 cửa nhôm kính, gồm có 06 thanh hộp kim
loại. Thu giữ và trả lại cho chị Trần Thị Th 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 73D1-
016.25, xe đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, phía bị hại không yêu cầu bị cáo
bồi thường. Tuy nhiên, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu
bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho Trung tâm CIRD số tiền 1.040.000 đồng

theo kết quả của Hội đồng định giá tài sản. Vì các loại tài sản khi bị cáo lấy trộm đã tháo rời và đập vỡ kính, nên mặc dù cơ quan Điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu hồi và trả lại cho Trung tâm CIRD, nhưng không sử dụng được. Bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị X, yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền 235.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSTH-HS ngày 17/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Trần Tuấn Đ về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Trần Tuấn Đ từ 06 đến 09 tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; Về trách nhiệm bồi thường dân sự: áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị hại và bị cáo về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Trung tâm CIRD số tiền 1.040.000 đồng. Đối với bà Mai Thị X, buộc bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền 235.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy hành vi và các quyết định tố tụng mà các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử có căn cứ để khẳng định: Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày

29/7/2023, trong lúc bị cáo đi bắt chim tại Trung tâm CIRD thuộc Tiểu khu Lưu Th, thị trấn Đồng L huyện Tuyên H, khi phát hiện Trung tâm lúc đó không có người làm việc, nên đã lén lút đột nhập và lấy trộm tài sản. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của Trung tâm CIRD có trị giá 1.040.000đ (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng). Mặc dù giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng, nhưng tại thời điểm phạm tội, bị cáo đang có một tiền án về tội “trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên H, truy tố bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Bị cáo là thanh niên mới lớn nhưng lại thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện, không chịu khó lao động để tạo thu nhập hợp pháp. Vì vậy cần căn cứ các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định đối với bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội nhưng giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử xem xét để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính và xét xử đều về hành vi trộm cắp tài sản. Nhưng khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương vẫn không tu chí làm ăn, mà vẫn xem thường pháp luật và tiếp tục phạm tội. Nên cần thiết phải áp dụng hình tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Sau khi xác định chủ sở hữu và người quản lý tài sản hợp pháp. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện tuyên H đã trả lại tài sản theo đúng chủng loại. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường dân sự giữa người đại diện theo ủy quyền của bị hại và bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với bà Mai Thị X, đã mua lại tài sản do bị cáo mang đến bán, nhưng bà X không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Xuân số tiền bà đã mua tài sản là 235.000 đồng.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Tuấn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn Đ phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt Trần Tuấn Đ 07 (bảy) tháng tù, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam là 52 ngày (từ ngày 10/10/2023 đến ngày 30/11/2023). Hình phạt tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) tháng 08 (tám) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Miễn xét

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của bị hại, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trung tâm nghiên cứu kiến thức bản địa và phát triển (CIRD) số tiền 1.040.000đ (một triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Mai Thị X số tiền 235.000đ (ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

"Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015."

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Tuấn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/12/2023), đối với người có mặt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định đối với người vắng mặt./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

(đã ký)

Phạm Hữu Tình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Xuân Phẫu

Trần Thị Phúc Tuệ

Phạm Hữu Tình

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hữu Tình

